

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 229/2020/HS-PT

Ngày: 18-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương

Các Thẩm phán:

Bà Đỗ Thị Nhung

Bà Phạm Thị Xuân Đào

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Huy Công - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông Phạm Quang Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 127/2020/TLPT -HS ngày 02/4/2020 đối với bị cáo Bùi Thanh Th do có kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đối với bản án sơ thẩm số 09/2019/HS-ST ngày 13-02-2019 của TAND huyện Long Thành.

- Bị cáo bị kháng nghị

Bùi Thanh Th (Tên gọi khác: Th Ma), sinh năm 1976 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Tổ A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nơi cư trú: Tổ E, khu phố F, phường G, thành phố D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Trình độ học vấn: Lớp 2/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Bùi Văn G, sinh năm 1955 và bà Châu Thị H, sinh năm 1957. Gia đình có 06 anh chị, em, bị cáo là con thứ thứ nhất. Có vợ tên Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1979. Có 01 con sinh năm 2011. Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 09/3/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 13 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 28/HSST. Chấp hành xong hình phạt chính ngày 28/4/2009. Hình phạt bổ sung và án phí hình sự chưa thi hành. Cơ quan Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ủy thác việc thi hành bản án số 28/HSST ngày 09/3/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa. Tuy nhiên, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa

xác định chưa thụ lý hồ sơ thi hành án đối với đương sự Bùi Thanh Th theo bản án số 28/HSST ngày 09/3/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Bị cáo hiện đang tại ngoại.

- *Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:*

1. Ông Nguyễn Đức Ph, sinh năm 1958.
2. Bà Huỳnh Thị Linh S, sinh năm 1959.

Cùng địa chỉ: khu phố H, phường K, TP BH, Đồng Nai. Là người

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đặng Văn Q – Luật sư Công ty TNHH Luật V, Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Đức Minh Th, sinh năm 1980 (đã chết).

Nơi đăng ký HKTT: khu phố I, phường K, TP BH, Đồng Nai.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Nguyễn Đức Ph, sinh năm 1958.
2. Bà Huỳnh Thị Linh S, sinh năm 1959.
3. Chị Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1988.
4. Cháu Nguyễn Thế Kh, sinh ngày 22/11/2008.
5. Cháu Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 16/4/2013.

Người giám hộ cho cháu Kh, Q: Chị Nguyễn Thị Hồng D.

Cùng địa chỉ: khu phố I, phường K, TP BH, Đồng Nai.

(Bị cáo Th có mặt, ông Ph, bà S- có đơn xin vắng mặt, chị D, Luật sư Q - Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 25/5/2019, bị cáo Bùi Thanh Th điều khiển xe ô tô biển số 72A – 189.XX (loại xe hiệu Innova 07 chỗ) lưu thông hướng Vũng Tàu đi thành phố Biên Hòa. Đến 06 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến ngã 4 đường giao nhau (giữa quốc lộ 51B với đường Đinh Bộ Lĩnh) tại km 20 + 900 Quốc lộ 51B thị trấn Long Thành, Th điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ trái để vào đường Đinh Bộ Lĩnh, khi xe do Th điều khiển đến làn số 4 (làn xe dành cho xe mô tô) hướng Biên Hòa đi Vũng tàu thì có xe mô tô biển số 60F2-963.YY do Nguyễn Đức Minh Th điều khiển lưu thông hướng Biên Hòa đi Vũng Tàu va chạm vào cửa phía sau bên phải của xe ô tô do Th điều khiển. Hậu quả anh Th tử vong tại Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là giao lộ ngã tư, không đồng cấp giữa đường Quốc lộ 51 với đường

Đình Bộ Lĩnh có hệ thống đèn tín hiệu giao thông hoạt động bình thường, có đoạn mở ở dải phân cách giữa rộng 32m60. Chiều đường xảy ra tai nạn là chiều lưu thông hướng Biên Hòa đi Vũng Tàu, mặt đường trải nhựa phẳng, có 04 làn đường được đánh số từ 1 đến 4 rộng lần lượt là 3m50 + 3m50 + 3m50 + 6m50.

Đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

Vết cày xe mô tô biển số 60F2-963.YY.

Xe mô tô biển số 60F2-963.YY.

Vết máu nạn nhân.

Xe ô tô biển số 72A-189.YY.

Lấy mép đường bên phải theo hướng Biên Hòa đi Vũng Tàu làm mép đường chuẩn. Lấy trụ đèn số T18/12 nằm ở giữa dải phân cách làm mốc cố định.

Mô tả theo thứ tự vị trí như sau:

(1) Vết cày xe mô tô biển số 60F2-963.YY. Xe mô tô (2) để lại vết cày đứt quãng liên tục in trên mặt đường dài 7m40. Đầu vết cày đo vào mép đường chuẩn là 3m90, cuối vết cày nằm tại xe mô tô (2).

(2) Xe mô tô biển số 60F2-963.YY sau khi xảy ra tai nạn, xe mô tô (2) nằm ngã về bên trái, đầu xe quay về hướng dải phân cách giữa, hơi chệch về hướng Vũng Tàu, đuôi xe quay vào mép đường chuẩn.

+ Đo từ trục bánh trước xe mô tô(2) vào mép đường chuẩn là 3m10.

+ Đo từ trục bánh sau xe mô tô(2) tới mép đường chuẩn là 2m05, đo đến trục bánh trước bên phải xe ô tô (4) là 1m70.

(3) Vết máu nạn nhân: tại hiện trường để lại vết máu nạn nhân không rõ hình. Đo từ tâm vết máu vào mép đường chuẩn là 3m90, đo đến trục bánh trước xe mô tô (2) là 0m90.

(4) Xe ô tô biển số 72A-189.YY: xe ô tô (4) dừng, đầu xe quay vào mép đường chuẩn, đuôi xe quay về hướng dải phân cách cứng giữa đường.

Trục bánh trước bên phải xe ô tô(4) đo vào mép đường chuẩn là 1m20.

Trục bánh sau bên phải xe ô tô(4) đo vào mép đường chuẩn là 4m10. Đo từ trục bánh sau bên trái xe ô tô (4) đến mốc cố định là 19m00.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 174/TT/2019 ngày 05/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, đối với ông Nguyễn Đức Minh Th kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đa vị trí tổn thương: Đầu, mặt, ngực, bụng, mông và tay chân.

- Đa hình thái tổn thương: xây xát, bầm tím, bầm tụ máu, nứt vỡ sọ và sán sọ, chảy máu màng não, tụ máu trong não thất, xuất huyết não, dập phổi ngập máu khi phế quản, vỡ gan, chảy máu ổ bụng.

2. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

- Chấn thương sọ não gây nứt sọ thái dương trái vỡ sọ chẩm lan đến ống sống, vỡ sọ chẩm lan đến ống sống, vỡ phức tạp sán sọ trước và xương đá bên trái, chảy máu màng mềm bán cầu trái và tiểu não hai bên, tụ máu trong não thất, xuất huyết nhu mô chất trắng đại não.

- Chấn thương ngực gây dập phổi hai bên, ngập máu khí phế quản.

- Chấn thương bụng gây nứt vỡ gan dẫn đến chảy máu ổ bụng

3. Kết luận khác: Nồng độ cồn trong máu 14,22 mg/100ml

Tại Kết luận giám định số 2848/C09B ngày 18/6/2019 của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 72A-189.XX và xe mô tô biển số 60F2-963.YY:

- Dấu vết trượt xước mất sơn mặt ngoài cửa trước bên phải xe ô tô biển số 72A-189.XX có chiều từ trước về sau phù hợp dấu vết trượt bám chất màu xám mặt ngoài đầu tay lái xe mô tô biển số 60F2-963.YY có chiều từ ngoài vào tâm. Va chạm khi xe mô tô chưa ngã xuống đường.

- Dấu vết trượt xước bám chất màu đỏ và màu đen, biến dạng các chi tiết phía sau bên phải xe ô tô biển số 72A-189.XX (bên dưới cửa sau, bên phải bánh sau) có chiều từ trước về sau, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lăn vào tâm bánh, ngược chiều quay tiến của bánh xe phù hợp dấu vết trượt xước mất sơn màu đỏ và màu đen, biến dạng các chi tiết phía trước bên phải xe mô tô biển số 60F2-963.YY (ốp nhựa đầu xe, tay lái, mặt nạ) có chiều từ trước về sau. Va chạm khi xe mô tô đã ngã trái xuống đường.

2. Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và các tài liệu kèm theo xác định: Khi va chạm xe mô tô biển số 60F2-963.YY chuyển động trên quốc lộ 51 hướng từ Biên Hòa đi Vũng Tàu; xe ô tô biển số 72A-189.YY chuyển động theo hướng ngược lại và chuyển hướng rẽ trái vào chợ Long Thành.

3. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa hai phương tiện nêu trên với phương tiện khác.

Tại bản kết luận giám định số 212 ngày 17/7/2019 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới thuộc Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Tốc độ xe ô tô biển số 72A-189.XX liên quan đến vụ tai nạn giao thông lúc 06 giờ 30 phút ngày 25/5/2019 tại Km 20 + 900 Quốc lộ 51, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai không có dấu vết và cơ sở để xác định.

- Tốc độ xe mô tô biển số 60F2-963.YY liên quan đến vụ tai nạn giao thông lúc 06 giờ 30 phút ngày 25/5/2019 tại Km 20 + 900 Quốc lộ 51, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai thời điểm bắt đầu có vết phanh và té ngã là khoảng 69.24km/h.

Phương tiện liên quan đến vụ án: 01 xe ô tô biển số 72A-189.XX trong giai đoạn điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã tạm giao cho ông Trần H quản lý. Đối với xe mô tô biển số 60F2-963.YY Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho gia đình người bị hại. Riêng 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 ghi tên Bùi Thanh Th, chuyển theo hồ sơ vụ án đề nghị Tòa án trả lại cho bị cáo Th.

Về dân sự : Bùi Thanh Th đã bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Phương M đại diện chủ xe ô tô đã bồi thường số tiền 134.000.000 đồng (Một trăm ba mươi bốn triệu đồng). Người đại diện hợp pháp cho người bị hại yêu cầu bồi thường thêm số tiền 563.000.000đ (Năm trăm sáu mươi ba triệu đồng) và yêu cầu xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, bị cáo Bùi Thanh Th khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HS-ST ngày 13-02-2020 của TAND huyện Long Thành đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh Th phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng Điều 584, 591, 601, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Xử phạt bị cáo Bùi Thanh Th 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Ngày 21/02/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân huyện Long Thành kháng nghị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai sửa bản án sơ thẩm, không cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 25/02/2020, ông Nguyễn Đức Ph và bà Huỳnh Thị Linh S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo Th bằng hình thức phạt tiền.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Nhân thân của bị cáo Bùi Thanh Th đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 13 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” vào ngày 09/3/2000. Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 28/4/2009. Nhưng bị cáo chưa thi hành hình phạt bổ sung số tiền 25.000.000 đồng và chưa nộp án phí hình sự số tiền 50.000đ nên không thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích theo Điều 60 Bộ luật hình sự (đã được hướng dẫn tại mục 7 Công văn 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao). Bị cáo Th phạm tội với lỗi vô ý nên không thuộc trường hợp “tái phạm”, bị cáo có nhân thân xấu và thuộc trường hợp nghiêm trọng nên việc xử phạt bị cáo Bùi Thanh Th 01 năm 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là vi phạm khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ/HĐTP của Tòa án nhân dân Tối

cao ngày 15/5/2018 hướng dẫn Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 về án treo. Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành kháng nghị nội dung này là có căn cứ. Như đã phân tích trên việc ông Ph, bà S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo Th bằng hình thức phạt tiền là không có căn cứ.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng nghị và bác kháng cáo của ông Ph, bà S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại làm đúng qui định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã mô tả. Bị cáo chuyển hướng từ quốc lộ 51 sang đường Đình Bộ Lĩnh nhanh và thiếu quan sát, vì từ khi đèn tín hiệu cho phép chuyển hướng bật xanh, bị cáo chờ khoảng 05 xe ô tô khác đang đi thẳng hướng quốc lộ 51 vượt qua bị cáo mới điều khiển xe của bị cáo từ Quốc lộ 51 chưa di chuyển được vào đường Đình Bộ Lĩnh ngay lập tức. Ngay khi đó, người bị hại phát hiện ra xe bị cáo đang chuyển hướng, hãm phanh tạo ra vết cày 7m40, khi đó khoảng cách giữa hai xe đã quá gần dẫn đến va chạm. Lỗi chính do bị cáo chuyển hướng không quan sát và không thận trọng giảm tốc độ và nhường đường cho xe máy đang đi đúng phần đường của họ. Lời khai của bị cáo phù hợp với hành vi đã được mô tả tại bản án sơ thẩm và cáo trạng của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong vụ án này, người bị hại cũng có một phần lỗi vượt quá tốc độ cho phép, nhưng lỗi của bị cáo là lỗi chính.

[3] Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 09/3/2000 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 13 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 28/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 28/4/2009. Hình phạt bổ sung nộp quỹ nhà nước 25.000.000 đồng và án phí hình sự phải nộp 50.000 đồng bị cáo chưa thi hành. Dù do lỗi của cơ quan thi hành án không ban hành quyết định thi hành án đối với hình phạt bổ sung và khoản án phí nhưng cũng có lỗi của bị cáo không chủ động thi hành án, hoàn thành nghĩa vụ của mình. Đối chiếu với qui định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là có căn cứ chấp nhận.

[4] Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ như bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần chi phí thiệt hại theo yêu cầu của đại diện người bị hại để khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm phạt bị cáo mức án 01 năm 04 tháng tù là quá nghiêm khắc, cần xem xét đến lỗi của người bị hại để giảm nhẹ mức hình phạt tù cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại ông Nguyễn Đức Ph, bà Huỳnh Thị Linh S.

[5] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm: phù hợp một phần với các chứng cứ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại ông Nguyễn Đức Ph, bà Huỳnh Thị Linh S, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh Th 08 (tám) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại ông Nguyễn Đức Ph, bà Huỳnh Thị Linh S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Văn phòng Công an Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành;
- Thi hành án dân sự huyện Long Thành;
- UBND P. Long Hương, P. Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thành Dương